

Bản án số: 134/2024/HS-PT

Ngày: 19/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng; Bà Vũ Thị Yến.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Mai - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2024/TLPT-HS ngày 04/11/2024 đối với bị cáo An Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

An Văn H; sinh năm 1980 tại Hải Dương; Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Nguyên công chức Văn hóa, thông tin - thể dục, thể thao UBND xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đ4 sinh hoạt tại Chi bộ thôn C, Đảng bộ xã C (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 139-QĐ/UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban kiểm tra H6); con ông An Văn C (đã chết) và bà Vũ Thị V; có vợ là Nguyễn Thị T và 04 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: UBND xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Mạnh N - Chủ tịch. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện T, tỉnh Hải Dương; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn H1 – Trưởng phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

An Văn H là công chức Văn hóa - xã hội phụ trách công tác Lao động - thương binh và xã hội thuộc UBND xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương theo quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H6. Trong hai năm 2022 và 2023, theo chức năng nhiệm vụ được phân công An Văn H thực hiện việc tiếp nhận, quản lý và chi trả tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ cho những người được hưởng tại xã C, cụ thể:

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, An Văn H đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T gặp bà Phan Thị H2 là Phó Trưởng phòng để làm thủ tục tiếp nhận tiền trợ cấp thường xuyên, trợ cấp một lần, tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. Sau đó H gặp bà Vũ Thúy L là Thủ quỹ của P nhận tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ theo *“Danh sách chi trả trợ cấp thờ cúng liệt sĩ năm 2022 theo Quyết định của Sở L3”* đối với 132 người thờ cúng 144 liệt sĩ theo danh sách đã được ông Phạm Văn H1 là Trưởng phòng ký, đóng dấu và một số các loại tiền chi trả trợ cấp thường xuyên, chi trả trợ cấp một lần...với tổng số tiền 612.212.000 đồng. Trong tổng số tiền 612.212.000 đồng An Văn H nhận có 202.600.000 đồng là tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ của 132 người thờ cúng 144 liệt sĩ tại xã C mỗi người thờ cúng liệt sĩ được hưởng 1.400.000 đồng/01 liệt sĩ /năm và có hai trường hợp được truy lĩnh tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ năm 2021 là bà Đỗ Thị T1 thờ cúng liệt sĩ Đỗ Văn T2, ông Lưu Văn T3 thờ cúng liệt sĩ Lưu Văn Đ mỗi trường hợp là 500.000 đồng.

Sau khi nhận được tổng số tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ năm 2022, An Văn H đã báo cáo Lãnh đạo UBND xã C để thực hiện thông báo trên Đài truyền thanh của xã về thời gian, địa điểm cấp phát, nhưng không thông báo cho người nhận tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ biết số tiền được hưởng là 1.400.000 đồng/01 liệt sĩ /năm. Khi chi trả, An Văn H đã chi trả đủ cho 06 người thờ cúng 06 liệt sĩ gồm: ông Trương Ngọc K thờ cúng liệt sĩ Trương Văn B, bà Phạm Thúy M thờ cúng liệt sĩ Phạm Quốc K1, ông Nguyễn Văn T4 thờ cúng liệt sĩ Nguyễn Văn L1, ông Vũ Đình M1 thờ cúng liệt sĩ Vũ Xuân N1, ông Dương Văn C1 thờ cúng liệt sĩ Dương Văn C2, ông An Văn C3 thờ cúng liệt sĩ An Văn H3 với tổng số tiền là 8.400.000 đồng. Đối với 126 người thờ cúng 138 liệt sĩ còn lại, An Văn H chỉ chi trả số tiền 500.000 đồng/01 liệt sĩ cho người được hưởng với tổng số tiền đã chi trả là 69.000.000 đồng. Đối với số tiền 125.200.000 đồng không chi trả đủ cho những người được hưởng, An Văn H đã sử dụng trả nợ cho anh Nguyễn Văn N2 ở thôn H, xã C, huyện T 50.000.000 đồng; trả nợ anh Vũ Văn M2 ở thôn C, xã C,

huyện T 30.000.000 đồng; trả nợ anh Trần Quốc V1 ở thôn P, xã C, huyện T 22.000.000 đồng; còn lại 23.200.000 đồng An Văn H đã chi tiêu cá nhân hết.

Tiếp đến, ngày 07 tháng 3 năm 2023, An Văn H đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T gặp bà Phan Thị H2 là Phó Trưởng phòng để làm thủ tục tiếp nhận tiền trợ cấp thường xuyên, trợ cấp một lần, tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. Sau đó, gặp bà Vũ Thúy L là Thủ quỹ của phòng nhận tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ theo “*Danh sách chi trả trợ cấp thờ cúng liệt sĩ năm 2023 theo Quyết định của Sở L3*” của 133 người thờ cúng 147 liệt sĩ theo danh sách đã được ông Phạm Văn H1 là Trưởng phòng ký, đóng dấu và một số các loại tiền chi trả trợ cấp thường xuyên, chi trả trợ cấp một lần... với tổng số tiền 642.527.000 đồng. Trong tổng số tiền 642.527.000 đồng An Văn H nhận có 205.800.000 đồng là tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ của 133 người thờ cúng 147 liệt sĩ tại xã C, huyện T mỗi người thờ cúng liệt sĩ được hưởng 1.400.000 đồng/01 liệt sĩ /năm. Trong các ngày 05/4/2023-06/5/2023 và ngày 05/6/2023, An Văn H đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T gặp bà Phạm Thị M3 là cán bộ của phòng làm thủ tục tiếp nhận tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ của 03 trường hợp bổ sung năm 2023 gồm: Ông An Văn Đ1 thờ cúng liệt sĩ An Văn H3, ông Phạm Văn T5 thờ cúng liệt sĩ Phạm Văn Đ2 và ông Kim Văn Đ3 thờ cúng liệt sĩ Kim Văn N3 với tổng số tiền là 4.200.000 đồng (1.400.000 đồng/01 liệt sĩ/năm) và được bà Phan Thị H2 - Phó Trưởng phòng cấp phát số tiền trên để H thực hiện việc chi trả.

Sau khi An Văn H nhận tổng số tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ năm 2023 nêu trên, H đã báo cáo Lãnh đạo UBND xã C để thực hiện thông báo trên Đài truyền thanh của xã về thời gian, địa điểm cấp phát, nhưng không thông báo cho người nhận tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ biết số tiền được hưởng là 1.400.000 đồng/01 liệt sĩ/năm. Khi chi trả, An Văn H đã chi trả đủ cho 09 người thờ cúng 10 liệt sĩ gồm: Ông Trương Ngọc K thờ cúng liệt sĩ Trương Văn B, bà Phạm Thúy M thờ cúng liệt sĩ Phạm Văn K2; ông Nguyễn Văn T4 thờ cúng liệt sĩ Nguyễn Văn L1, ông Vũ Đình M1 thờ cúng liệt sĩ Vũ Xuân N1, ông Dương Văn C1 thờ cúng liệt sĩ Dương Văn C2, ông Nguyễn Văn H4 thờ cúng liệt sĩ Nguyễn Văn B1 và liệt sĩ Nguyễn Văn S, bà An Thị T6 thờ cúng liệt sĩ Lê Văn L2, ông An Văn Đ1 thờ cúng liệt sĩ An Văn H3, ông Kim Văn Đ3 thờ cúng liệt sĩ Kim Văn N3 với tổng số tiền là 14.000.000 đồng. Đối với 127 người thờ cúng 140 liệt sĩ còn lại, An Văn H chỉ chi trả số tiền 500.000 đồng/01 liệt sĩ cho với tổng số tiền đã chi trả là 70.000.000 đồng. Đối với số tiền 126.000.000 đồng không chi trả đủ cho những người được hưởng, An Văn H đã sử dụng trả nợ cho anh Vũ Văn H5 ở thôn C, xã C, huyện T 100.000.000 đồng; còn lại 26.000.000 đồng An Văn H đã chi tiêu cá

nhân hết.

Khi cấp phát tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ trong năm 2022 và năm 2023, An Văn H đưa tiền cho người nhận và chỉ vị trí trên “*Danh sách chi trả trợ cấp thờ cúng liệt sĩ và Giấy báo lĩnh tiền ưu đãi trợ cấp một lần*” để người nhận ký, xác nhận và có một số trường hợp ký hộ người nhận, không xác định được người ký hộ. Cuối các đợt chi trả trong các năm, An Văn H hoàn thiện hồ sơ quyết toán, trình ông Nguyễn Viết A - Phó Chủ tịch UBND xã C ký xác nhận để hoàn thiện hồ sơ quyết toán, đóng dấu UBND xã Cao Thắng vào mục “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ” nhưng H không nói việc H chi trả thiếu tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ, chi tiêu cá nhân cho ông A biết. Sau đó, H hoàn thiện hồ sơ quyết toán và nộp cho bà Phan Thị H2 - Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T tiếp nhận nhưng cũng không nói cho bà H2 biết việc H chi trả thiếu tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ để chi tiêu vào việc cá nhân. Cuối tháng 10 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T nhận được đơn tố cáo của một số người được hưởng chế độ thờ cúng liệt sĩ về vụ việc trên nên đã tiến hành xác minh làm rõ. Sau khi vụ việc bị phát hiện, An Văn H đã thực hiện khắc phục ngay việc chi trả số tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ còn thiếu không chi trả năm 2022, truy lĩnh năm 2021 cho 126 người thờ cúng 138 liệt sĩ với tổng số tiền là 125.200.000 đồng; chi trả số tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ còn thiếu không chi trả năm 2023 cho 127 người thờ cúng 140 liệt sĩ với tổng số tiền là 126.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 27/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện đã quyết định: Căn cứ điểm c, d, đ khoản 2 và khoản 5 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo An Văn H phạm tội “Tham ô tài sản”. Xử phạt bị cáo An Văn H **08 (tám) năm 03 (ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam. Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 01/10/2024, bị cáo An Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề

ngợi Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt chính đối với bị cáo An Văn H. Xử phạt bị cáo H tù 7 năm đến 7 năm 9 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 16/01/2024. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời gian luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Tại các đợt chi trả chế độ tiền thờ cúng liệt sĩ vào năm 2022 và năm 2023 cho các đối tượng được hưởng tại địa bàn xã C, huyện T. Với tư cách là công chức Văn hóa - xã hội phụ trách công tác Lao động - thương binh và xã hội thuộc UBND xã C. An Văn H được UBND xã C giao và có trách nhiệm nhận tiền từ Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện T, quản lý tiền và thực hiện chi trả chế độ cho các đối tượng thờ cúng liệt sĩ được hưởng theo mức hưởng Nhà nước quy định. Nhưng với mục đích tư lợi cá nhân, An Văn H đã lợi dụng quyền hạn, không chi trả đúng mức hưởng cho các đối tượng được hưởng để chiếm đoạt số tiền mà mình có trách nhiệm quản lý.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; là người có quyền hạn thông qua nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm trực tiếp quản lý tiền để chi trả theo chế độ Nhà nước quy định cho người được hưởng nhưng đã không chi trả đúng theo chế độ để chiếm đoạt tài sản là số tiền trong năm 2022 là 125.200.000 đồng và năm 2023 là 126.000.000 đồng với lỗi cố ý; đã trực tiếp xâm phạm đến sự hoạt động bình thường, làm ảnh hưởng đến uy tín của Cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, làm cho nhân dân mất niềm tin vào Đảng và Nhà nước. Số tiền bị cáo chiếm đoạt hai lần đều lớn hơn 100.000.000 đồng và dưới 500.000.000 đồng; tiền bị cáo chiếm đoạt là tiền Nhà nước dùng vào việc trợ cấp, ưu đãi đối với người có công với cách mạng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại các điểm c, d, đ khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xử phạt bị cáo 8 năm 3 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã chủ động chi trả đủ tiền cho những người được hưởng chế độ thờ cúng liệt sĩ để khắc phục hậu quả. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tác động đến gia đình nộp trước tiền án phí sơ thẩm và giao nộp tài liệu thể hiện quá trình công tác bị cáo có nhiều năm liên tiếp được tặng giấy khen vì có thành tích trong công tác Hội và phong trào chữ thập đỏ, phong trào hiến máu tình nguyện; đại diện UBND xã C có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về xác định bị hại trong vụ án: Tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ Phòng lao động - Thương binh và xã hội huyện T giao cho UBND xã C thực hiện chi trả theo quy định. UBND xã C đã giao cho bị cáo H tiếp nhận, quản lý và thực hiện chi trả. Do đó số tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ mà bị cáo H chiếm đoạt thuộc trách nhiệm quản lý thuộc UBND xã Cao Thắng nên UBND xã C là bị hại trong vụ án. Cấp sơ thẩm xác định Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T là bị hại là chưa đúng. Cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, xác định bị hại là UBND xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

[5] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, do đó có hiệu lực pháp luật.

[7] Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo An Văn H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 27/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện về hình phạt chính đối với bị cáo An Văn H.

1. Tuyên bố bị cáo An Văn H phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng: Điểm c, d, đ khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo An Văn H **07 (bảy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 16/01/2024.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo An Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án, ngày 19/12/2024.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Vụ GDKT1-TANDTC;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện Thanh Miện;
- Công an huyện Thanh Miện;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thúy

